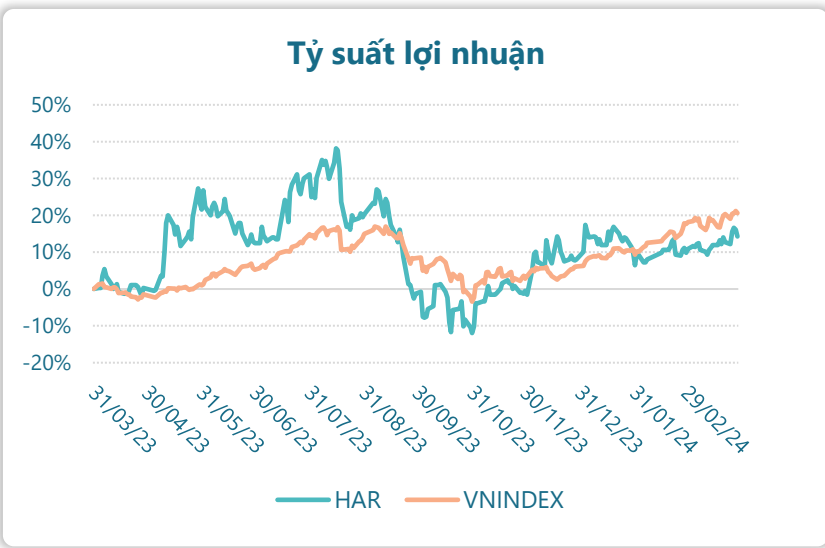
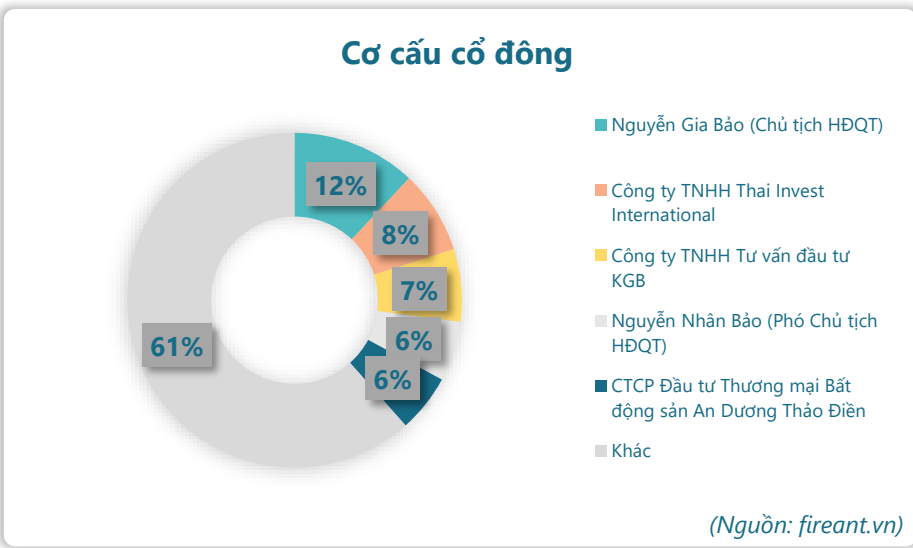
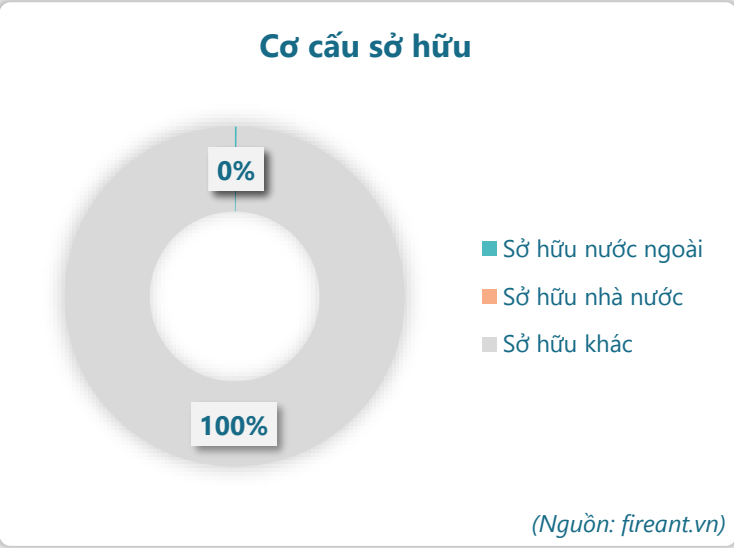
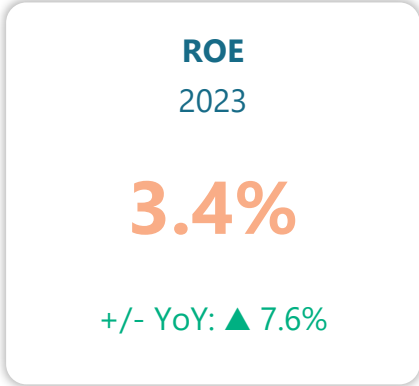
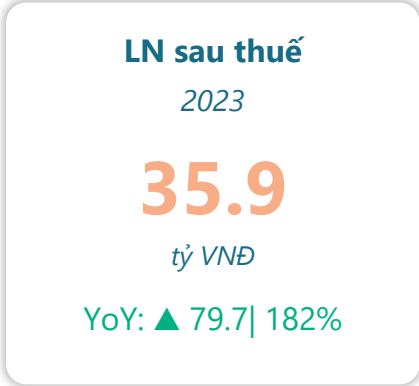
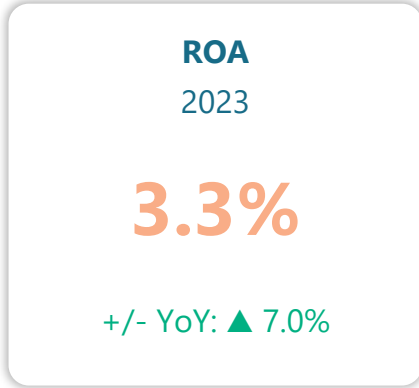
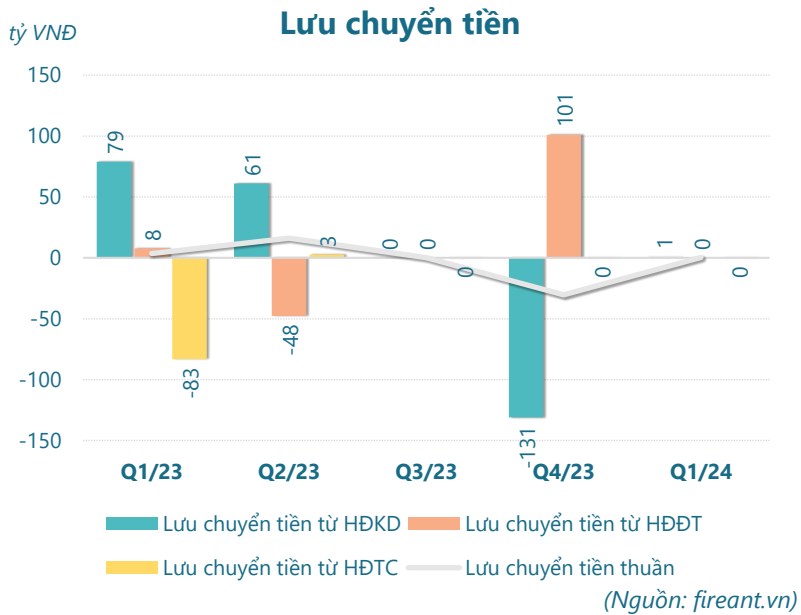
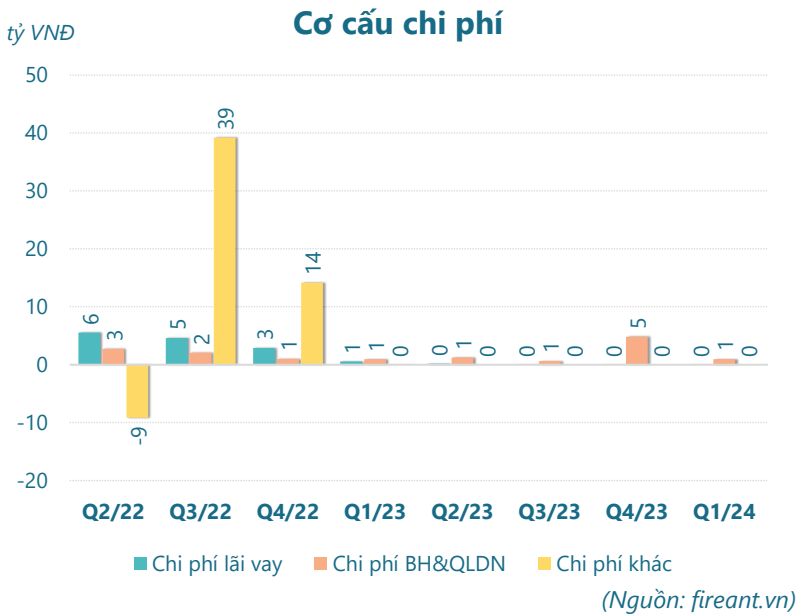
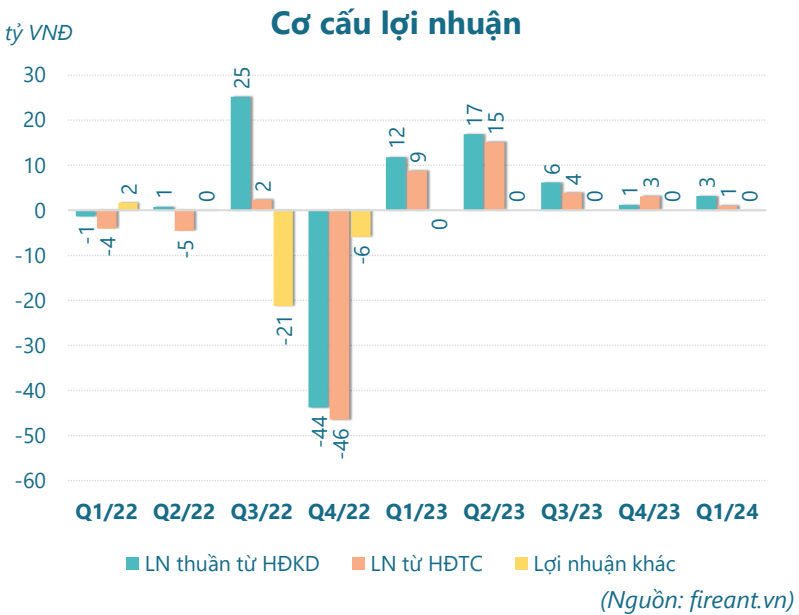
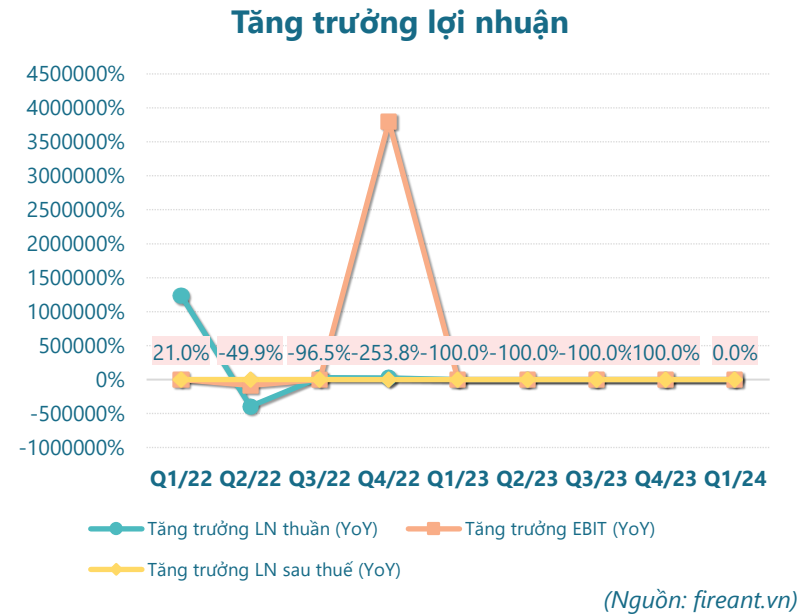
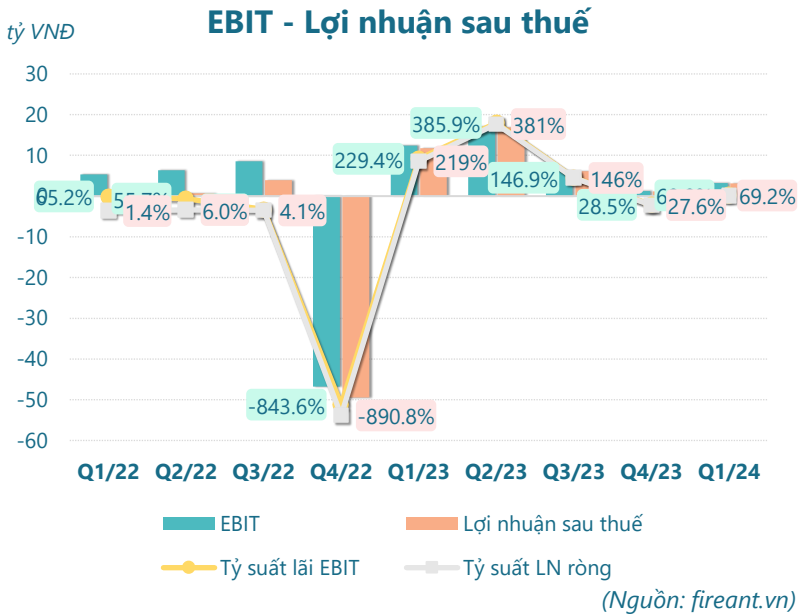
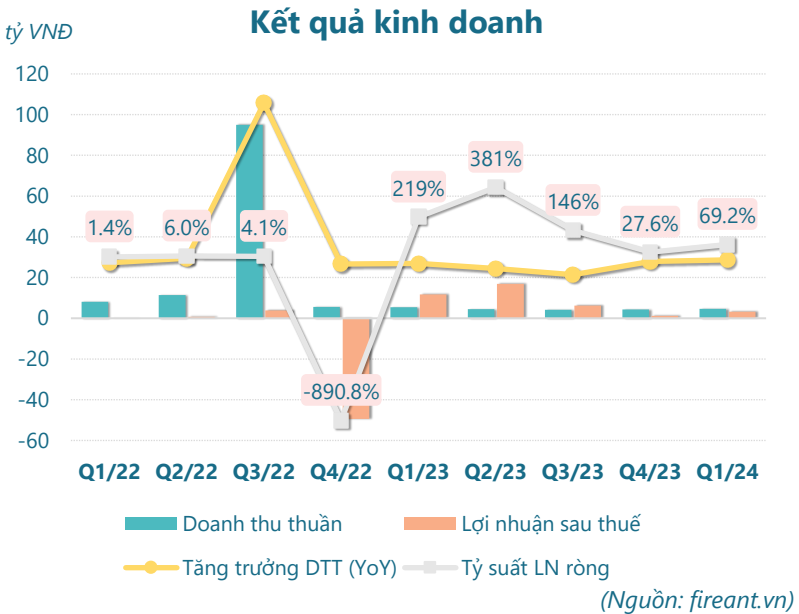


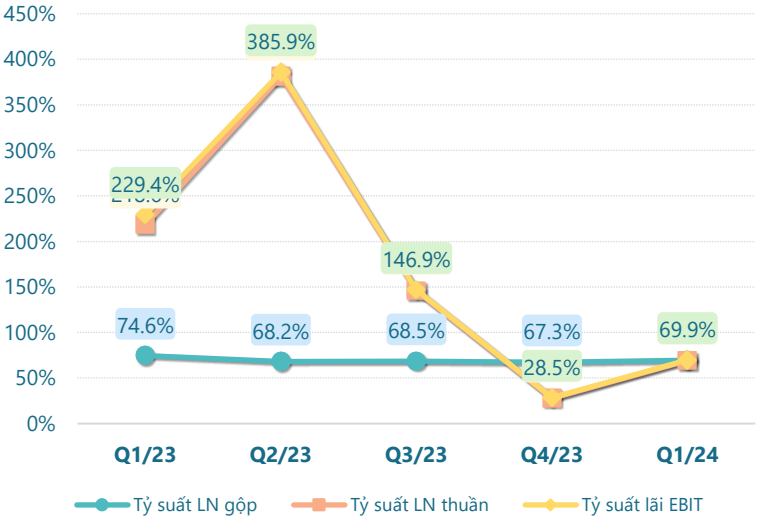
Ngày	4,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.3%	5.8%	15.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,390 - 5,320
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	421
Số lượng CPLH (CP)	95,684,090
KLGD BQ 20 phiên (CP)	541,825
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	1.25
EPS	286
P/E	15.4



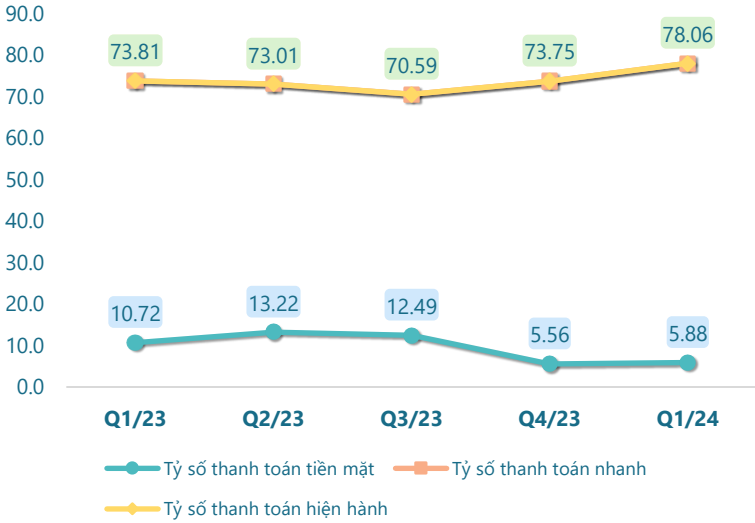


Tỷ suất lợi nhuận



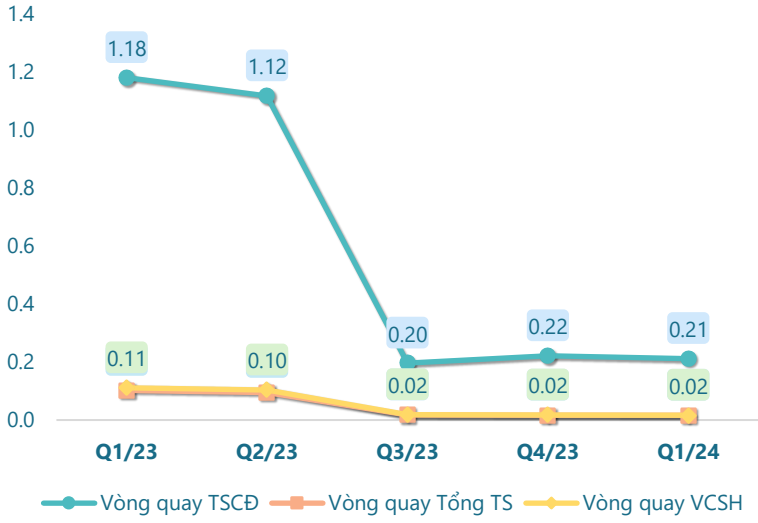
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



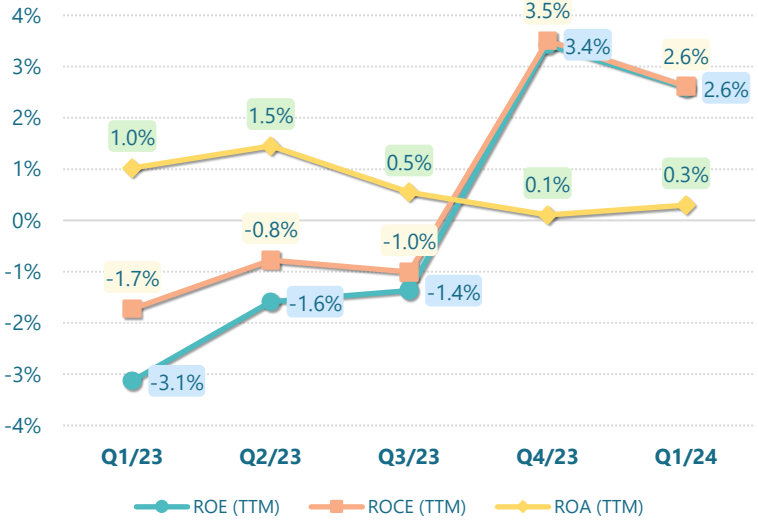
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



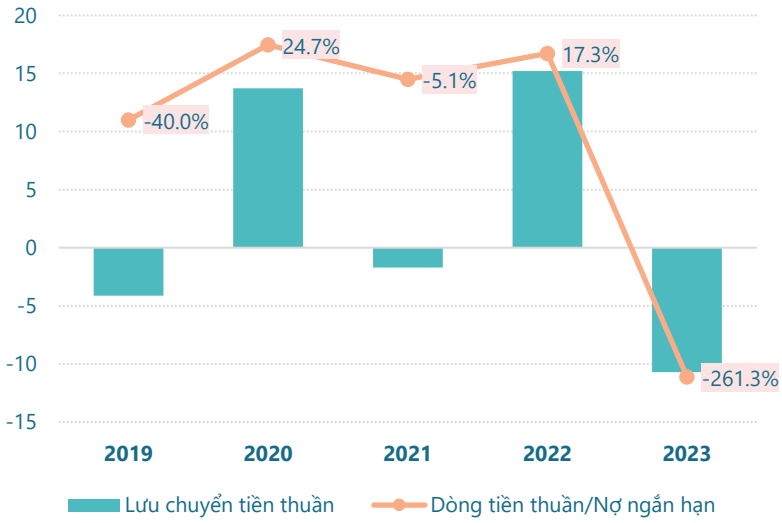
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



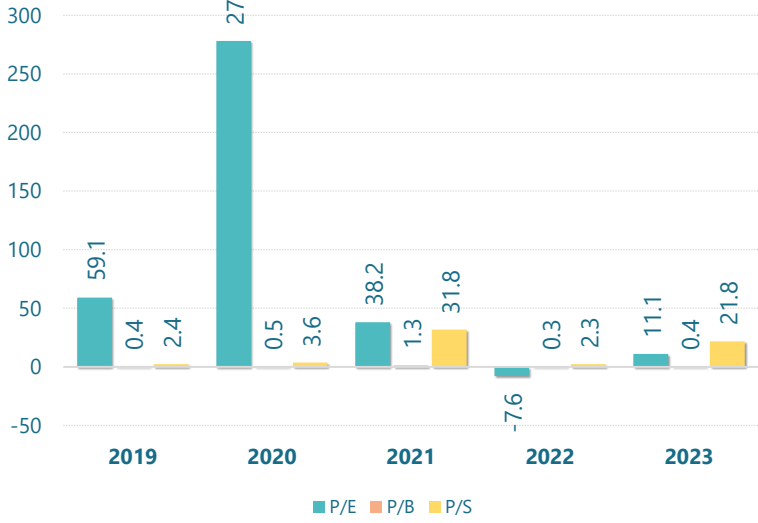
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)